TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2023/HSST
Ngày: 30/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Kim Thoa.

Bà Hà Thị Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Khánh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2023/HSST ngày 12/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2023/QĐXXST- HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Phan Hùng Q, Sinh ngày 27/01/1994; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Nơi ở: Phòng 602 nhà số 45 ngõ 143 Q, phường Q1, C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Đình Q – Sinh năm: 1965; Con bà: Trần Thị L (đã chết); Tiền án tiền sự: Không.

+ Nhân thân: ngày 19/01 2011 bị công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản".

- Ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội " trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/4 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội " trộm cắp tài sản", 09 tháng tù về tội " tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 73/18.8.2011 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh

Bắc Ninh sau khi trừ thời gian tạm giam, chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 01 năm 08 tháng 06 ngày tù. Ra trại ngày 02/12/2013.

- Ngày 21/8 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 27 tháng tù về tội " trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 25/8/2016.

Danh chỉ bản số 123 ngày 17/2/2023 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bị cáo bị bắt ngày 17/2/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. *(có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/ 2005;

Nơi cư trú: B, N, N, Thanh Hóa.
(vắng mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện cho chị H: ông Nguyễn Văn D- sinh năm 1981 (Bố đẻ chị Nguyễn Thị H).

Nơi cư trú: B, N, N, Thanh Hóa.
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hùng Q và cháu Nguyễn Thị H (SN: 14/10/2005, HKTT: B, N, N1, Thanh Hóa) có quan hệ quen biết từ trước. Ngày 16/02/2023, qua tìm việc trên mạng xã hội, cháu H được giới thiệu vào làm phục vụ cho nhà hàng "Hiền Trung" địa chỉ: V, T, Hà Nội nhưng khi đến nhà hàng để làm thấy công việc không phù hợp nên cháu H xin nghỉ. Tuy nhiên, chủ nhà hàng nói do khi tuyển dụng cháu H vào làm việc thì nhà hàng đã mất 2.000.000 đồng tiền phí môi giới nên nếu cháu H muốn nghỉ phải trả cho nhà hàng số tiền 2.000.000 đồng. Do không có tiền nên cháu H đã liên hệ với Q qua Zalo nhờ Q mang tiền xuống trả cho cháu H và Q đồng ý. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Q mang số tiến 2.000.000 đồng xuống trả cho nhà hàng và được nhà hàng đưa trả lại căn cước công dân của H. Sau đó Q chở cháu H về nhà trọ của Q tại Phòng 602, nhà số 45, ngõ 143 phố Q, Q1, C, Hà Nội. Khi về đến phòng trọ, Q yêu cầu cháu H viết giấy vay nợ số tiền 2.000.000 đồng và chụp ảnh lại. Đến 22 giờ cùng ngày, Q cầm điện thoại Iphone 6S và đi ra ngoài do sợ H không trả tiền mà bỏ đi mất. Sau đó cháu H đã lấy điện thoại OPPO không có sim, sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin cho anh Nguyễn Văn L (SN 2006, HKTT: N, N1, Thanh Hoá) là anh họ của cháu H hỏi vay tiền để trả cho Q và gửi định vị cho anh L qua ứng dụng Messenger. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/02/2023, Q về phòng trọ thấy chị H ngồi trên giường, Q bảo chị H liên hệ để người nhà chuyển tiền trả cho Q nhưng đợi mãi không thấy. Lúc này Q này sinh ý định quan

hệ tình dục với chị H. Q cởi áo của mình, ôm cháu H từ phía sau, vật cháu H ra giường, đè cháu H xuống hôn vào mặt cháu H thì cháu H giãy giụa kêu ú ớ, đẩy Q ra nhưng Q vẫn đè cháu H xuống, một tay Q tụt quần mình, một tay kéo khoá áo của cháu H ra. Cháu H dùng tay giữ lại thì Q giằng tay ra làm đứt sợi dây chuyền của cháu H. Khi không cởi được áo của cháu H. Q dùng tay trái giữ tay cháu H, dùng tay phải kéo tụt quần cháu H ra rồi sờ tay phải vào âm đạo của cháu H. Sau đó Q dùng tay phải cầm dương vật cho vào âm đạo của cháu H, quan hệ tình dục trong tư thể cháu H nằm ngửa còn Q ngồi trên được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong. Quan hệ tình dục xong, Q vào nhà vệ sinh rồi quay ra thay chăn ga ở giường và bảo cháu H đi ngủ thì cháu H nói đang gọi người nhà mang tiền trả.

Khoảng 03 giờ sáng, Q thấy số điện thoại của bố cháu H là anh Nguyễn Văn D (SN 1981, trú tại N, N1, Thanh Hóa) gọi điện vào máy cháu H. Q yêu cầu gia đình cháu H chuyển tiền cho Q nhưng gia đình cháu H muốn gặp trực tiếp, Q không đồng ý do sợ gia đình biết chuyện quan hệ tình dục nên lấy xe máy chở cháu H ra ngoài để về. Khi đi đến phố Q, Cầu Giấy cháu H rút được chìa khóa xe máy của Q và hô cứu thì Q sợ hãi nên phóng xe đi còn cháu H liên hệ gia đình đến đón. Sau đó Q đã đến cơ quan công an làm việc và xin được đầu thú. Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã thu giữ của Phan Hùng Q: 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu xám, 01 ga trải giường màu xanh, 01 xe máy Honda SH BKS: 29H1-378.59; thu giữ của cháu Nguyễn Thị H: 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại hình bông hoa màu bạc; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng: 01 quần lót nữ.

Ngoài ra khám xét khẩn cấp tại phòng 602, số 45, ngõ 143 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội thu giữ 46 giấy vay tiền không kém CMND, CCCD: 12 giấy vay tiền kèm CCCD, CMND, 04 CMND; 07 CCCD; 01 đăng ký xe máy: 02 giấy phép lái xe Al; 01 số hộ khẩu; 01 số ghi chép bìa xanh; 68 giấy nhận tiền, vay tiền, bảo lãnh.

Ngày 17/02 2023, Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN số 125 về việc giám định AND đối với Nguyễn Thị H và Phan Hùng Q. Tại thông báo kết luận giám định pháp y ADN số 35 ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội như sau:

1. Dấu vết trên tăm bông thu dịch âm đạo trên mẫu quần lót của Nguyễn Thị H gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể Y. Trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y tử mẫu niêm mạc miệng của Phan Hùng Q.

2. Dấu vết trên tâm bông thu mẫu lau rửa bộ phận sinh dục của Phan Hùng Q gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu niêm mạc miệng của Phan Hùng Quyển; Không phát hiện thấy ADN lạ.

3. Dấu vết trên mẫu ga trải giường thu tại hiện trường gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn của nhiều người, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu niêm mạc miệng của Phan Hùng Q và Nguyễn Thị H

Ngày 17/02/2023, Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tình dục số 107 đối với cháu Nguyễn Thị H

Kết luận pháp ý tình dục số 189/22.02.2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội như sau:

1. Tại thời điểm giảm định trên cơ thể của Nguyễn Thị H không có vết sây sát sưng nề bầm tím, không có vết rách da chảy máu. Nên không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe và không có cơ chế hình thành thương tích.

2. Bộ phận sinh dục ngoài phát triển bình thường, lông mu đen xoăn kích thước trung bình 3 - 4cm. Hai môi lớn, môi bé phát triển bình thường. Vùng âm hộ tầng sinh môn không có vết sưng nề bầm tím, không có vết sây sát. Màng trình có vết rách cũ rộng vị trí 8 giờ, không có vết rách mới, không có vết sây sát bầm tím, lỗ màng trinh giãn rộng.

3. Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card trong dịch âm đạo: Dương tính (+). Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ mẫu dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

4. Tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục của Phan Hùng Q không có vết sây sát sưng nề bầm tím, không có vết rách da chảy máu. Xét nghiệm Anti HIV (test nhanh Determine) của Phan Hùng Q: Âm tinh (-).

Tại Cơ quan Công an, Phan Hùng Q đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai bị hại, lời khai những người liên quan, biên bản kiểm tra camera, biên bản nhận dạng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ.

Đối với 01 xe máy Honda SH 150i, BKS: 29H1-378.59 có số khung: ZDCKF08A08F236680, số máy: KF08E0159642KTGEL. Kết quả giảm định số khung, số máy xe là nguyên thủy. Qua xác minh đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T (SN: 1981, HKTT Tổ 7, L. H, Hà Nội), anh T khai mua chiếc xe trên và sử dụng để đi lại đến năm 2017 đã bán xe cho anh Bùi Duy L (SN 1988, HKTT H, H1, Hà Nội), việc mua bán giao tiền và đưa giấy tờ xe, không viết giấy tờ mua bán. Anh L1 khai: Anh L1 mua chiếc xe trên của một người bạn tại khu vực Lĩnh Nam không nhớ rõ lại lịch, anh L1 sử dụng xe đến cuối năm 2022 anh L1 cho Phan Hùng Q mượn để đi lại. Lời khai anh Bùi Duy L1 phù hợp với Phan Hùng Q. Xét thấy chiếc

xe không liên quan đến vụ án ngày 15/9/2023 Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã trao trả lại chiếc xe Honda SH BKS 29HT-378 59 cho anh Bùi Duy L1.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại hình bông hoa màu bạc; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng xác định là tài sản của cháu Nguyễn Thị H. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSET-Công an quận Cầu Giấy đã trao trả cho cháu Nguyễn Thị H, cháu H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu xám là tài sản cá nhân của Phan Hùng Q; 01 ga giường màu xanh thu giữ của Phan Hùng Q xác định liên quan đến vụ án.

Đối với tài liệu khám xét thu giữ, quá trình điều tra thể hiện lời khai của 12 người liên quan gồm: Chị Thiều Thị H (SN: 2001, HKTT: Đ, Y, Thanh Hóa). Chị Nguyễn Thị Thúy L (SN: 2003, HKTT: N, C, Phú Thọ), chị Lê Nam A (SN 2005, HKTT: G, H, Phủ Thọ), anh L Ngọc T (SN: 2003, HKTT: P, N, Ninh Bình), anh Lê Huy S (SN 1989, HKTT: M, N, Hà Nội), anh Nguyễn Duy L (SN: 1994, HKTT: Y, TP Y, tỉnh Yên Bái), chị Đinh Ngọc K (SN: 2003, HKTT: T, Y, Sơn La), chị Trần Thị Mỹ L (SN: 1996, HKTT: P, C, Hà Nội), chị Bùi Thị A1 (SN: 1990, HKTT: M, N, Hà Nội), chị Quách Thị H D (SN: 1996, HKTT M, N, Hà Nội), chị Hoàng Thúy N (SN: 1993, HKTT: V, Y, Sơn La), anh Nhạc Kim H (SN: 1998, HKTT: H, T, Phú Thọ) khai nhận vay tiền của Phan Hùng Q trong đó 01 người không thỏa thuận được thời gian vay và trả lãi nên không có giao dịch; 02 người thời điểm vay tiền chưa trả tiền, chưa làm rõ được số lãi đã thanh toán, ngày vay, thời hạn vay: 01 người không nhớ 03 lần vay tiền là ngày nào, số tiền vay, thời hạn vay; 03 người có giấy vay tiền (chỉ ghi nội dung vay của Q, không có chữ ký của Q, 01 giấy vay không ghi ngày tháng vay tiền). Ngoài 12 người liên quan, đã lập biên bản xác minh lai lịch vắng mặt khỏi nơi cư trú 11 người. Tuy nhiên, tổng số tài liệu thu giữ gồm: 46 giấy vay tiền không kém CMND, CCCD; 12 giấy vay tiền kém CCCD; CMND: 67 giấy nhận tiền, vay tiền, bảo lãnh. Ngoài ra căn cứ theo lời khai của 12 người liên quan trên nhưng chưa làm rõ được lời khai của Phan Hùng Q về số tiền từng người vay với lãi suất cụ thể có phù hợp lời khai với nhau không và quá trình thanh toán lãi dưới hình thức nào. Mặt khác, căn cứ lời khai của những người liên quan tổng số tiền lãi Phan Hùng Q đã thu là 26.450.000 đồng trong đó số tiền lãi thu lời bất chính là 14.460.000 đồng. Ngoài lời khai của những người liên quan không có tài liệu chứng cứ nào khác, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng theo Điều 201 BLHS. Xét thấy hành vi Cho vay lãi nặng không liên quan đến hành vi Hiếp dâm, Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng để tiếp tục điều tra làm rõ. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu

Giấy đã ra quyết định tách rút phần tài liệu và thụ lý giải quyết vụ việc theo tin báo tố giác tội phạm.

Cáo trạng số 245/CT-VKSCG ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Phan Hùng Q về tội " hiếp dâm" theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Phan Hùng Q phạm tội " Hiếp dâm". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Hùng Q từ **06** năm đến **06** năm **03 t**háng tù về tội "Hiếp dâm". Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S plus, màu đen thu của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân .

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ga giường màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót nữ đã qua sử dụng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

NhËn ®Þnh cña Héi ®ång xÐt xö:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng đã thu giữ. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 17/02/2023, Phan Hùng Q về phòng trọ thấy chị H

ngồi trên giường, Q bảo chị H liên hệ để người nhà chuyển tiền trả cho Q nhưng đợi mãi không thấy (trước đó chị H có nhờ Q trả giúp nợ số tiền 2.000.000 đồng). Lúc này Q này sinh ý định quan hệ tình dục với H. Q cởi áo của mình, ôm chị H từ phía sau, vật chị H ra giường, đè chị H xuống hôn vào mặt chị H thì chị H giãy giụa kêu ú ớ, đẩy Q ra nhưng Q vẫn đè chị H xuống, một tay Q tụt quần mình, một tay kéo khoá áo của chị H ra. Chị H dùng tay giữ lại thì Q giằng tay ra làm đứt sợi dây chuyền của chị H. Khi không cởi được áo của chị H. Q dùng tay trái giữ tay chị H, dùng tay phải kéo tụt quần chị H ra rồi sờ tay phải vào âm đạo của chị H. Sau đó Q dùng tay phải cầm dương vật cho vào âm đạo của chị H, quan hệ tình dục trong tư thế chị H nằm ngửa còn Q ngồi trên được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong. Đến khoảng 03 giờ sáng, Q thấy ông Nguyễn Văn D là bố chị H gọi điện cho chị H. Q yêu cầu gia đình chị H chuyển tiền cho Q, Q lấy xe máy chở chị H ra ngoài để chở chị H gặp người nhà lấy tiền. Khi đi đến phố Quan Hoa, Cầu Giấy chị H rút được chìa khóa xe máy của Q và hô cứu thì Q sợ hãi nên phóng xe đi còn chị H liên hệ gia đình đến đón. Sau đó Q đã đến cơ quan công an làm việc và xin được đầu thú.

Tại Cơ quan Công an, Phan Hùng Q đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai bị hại, lời khai những người liên quan, biên bản kiểm tra camera, biên bản nhận dạng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ. Hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của nạn nhân từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi của bị cáo đã phạm tội hiếp dâm quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, Q bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của bị hại. Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính, đã từng bị kết án vào các năm 2012, 2012, 2014, tuy các bản án này đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất từ khi còn nhỏ tuổi, bố thiếu sự quan tâm đến bị cáo, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 141 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Đối với hành vi chị H ở lại chỗ ở của Q trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 16/02/2023 đến khoảng 01 giờ ngày 17/02/2023, chị H và bị cáo đều khai là chị H tự nguyện ở lại để chờ người nhà mang tiền đến trả nợ cho chị H nên không cấu thành tội giữ người trái pháp luật đối với Phan Hùng Q.

Đối với hành vi có dấu hiệu cho vay lãi nặng của bị cáo, ngày 15/9/2023, cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định tách rút phần tài liệu và thụ lý giải quyết vụ việc theo tin báo tố giác tội phạm để tiếp tục điều tra làm rõ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị H và người đại diện là ông Nguyễn Văn D (bố đẻ chị H) không có ý kiến đề nghị về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S plus, màu đen thu của bị cáo. Bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ga giường màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót nữ đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QuyÕt ®Þnh

1. Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hùng Q phạm tội "Hiếp dâm".

Xử phạt: Phan Hùng Q **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Trả lại bị cáo Phan Hùng Q 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S plus, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ga giường màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót nữ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng được mô tả chi tiết và hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Công An quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

3.Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.*

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: *Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ

NguyÔn Anh Huy

N¬i nhËn:
- BÞ c¸o; Bị hại;
- TAND thµnh phè Hµ Néi;
- ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n quËn Cầu Giấy;
- C«ng an quËn Cầu Giấy;
- Chi côc THA quËn Cầu Giấy;
- L-u hå s¬.